

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày: 12-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hữu Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm theo thủ tục rút gọn thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐ-XX ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn A (tên gọi khác: không); sinh năm 1971; tại: Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần Văn A, sinh năm 1947 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1947 (*đã chết*); bị cáo có vợ là bà Trương Thị Tuyết D, sinh năm 1976 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; ngày 01 tháng 8 năm 2023 phạm tội “Đánh bạc”, ngày 07 tháng 8 năm 2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Tài Đ (tên gọi khác: không); sinh năm 1978; tại: Thanh Hoá; nơi cư trú: thôn 3, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; con ông Nguyễn Tài E, sinh năm 1942 (*đã chết*) và bà Phạm Thị F, sinh năm 1943 (*đã chết*); bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1995 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; ngày 01 tháng 8 năm 2023 phạm tội “Đánh bạc”, ngày 07 tháng 8 năm 2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Quang H (tên gọi khác: không); sinh năm 1986; tại: Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 5, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp:

Làm nông; con ông Trần Quang I, sinh năm 1958 và bà Lê Thị K, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là bà Dương Thị L, sinh năm 1987 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; ngày 01 tháng 8 năm 2023 phạm tội “Đánh bạc”, ngày 07 tháng 8 năm 2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Hoàng Việt M (tên gọi khác: không); sinh năm 1968; tại: Thừa Thiên – Huế; nơi cư trú: thôn 4, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1928 (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1933 (*đã chết*); bị cáo có vợ là bà Bùi Thị P, sinh năm 1968 và có 01 người con sinh năm 1995; ngày 01 tháng 8 năm 2023 phạm tội “Đánh bạc”, ngày 07 tháng 8 năm 2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Trần Quang Q, sinh năm: 1968; cư trú: Thôn 4, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01 tháng 8 năm 2023, các bị cáo gồm Nguyễn Tài Đ, Trần Quang H, Trần Văn A và Hoàng Việt M cùng nhau uống cà phê tại quán giải khát của ông Trần Quang Q ở thôn 4, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trong lúc uống cà phê thì bị cáo M rủ các bị cáo Đ, A và H đánh bài “binh sập xám” thắng thua bằng tiền, do bị cáo Đ không biết đánh bài “binh sập xám” nên tất cả thống nhất đánh bài “phỏm”. Lúc này, bị cáo M nhìn thấy 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng để trên bàn gần đó nên đã qua lấy bộ bài rồi cùng các bị cáo Đ, H và A đi đến bộ bán ghế để sẵn bên hông quán ngồi đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền.

Hình thức chơi “Phỏm” và cách thức thắng thua như sau: các bị cáo A, Đ, H và M sử dụng bộ bài 52 lá chia làm 04 người, mỗi người 09 lá, số lá bài còn lại để xuống chiếu bạc. Người chia bài lấy thêm 01 lá bài rồi đánh ra 01 lá về phía người ngồi kế bên, nếu bài của người ngồi kế bên có “cạ” (2 lá bài cùng số hoặc 2 lá bài có số liên tiếp nhau) hợp với lá bài đó thì lấy lá bài này về bài của mình làm phỏm (3 lá bài cùng số hoặc 3 lá bài có số liên tiếp nhau), nếu lá bài này không hợp với bài của mình thì lấy 01 lá bài dưới chiếu bạc lên bài của mình rồi đánh ra 01 lá bài cho người ngồi kế bên tiếp theo. Cứ lần lượt như vậy cho đến khi có người “ù” hoặc lấy hết bài dưới chiếu bạc thì tất cả hạ phỏm tính điểm, nếu ai có ít điểm nhất thì thắng, những người còn lại theo thứ tự số điểm trên bài của mình phải trả cho người thắng số tiền 50.000 đồng, 100.000 đồng và 150.000 đồng, người nào không có phỏm thì phải trả 200.000 đồng. Nếu có người “ù” thì những người còn lại mỗi

người thua 250.000 đồng. Điểm được tính bằng cách cộng tất cả các lá bài còn lại sau khi hạ phỏm, lá bài “j” tính 11 điểm, lá bài “Q” tính 12 điểm, lá bài “K” tính 13 điểm, lá bài “A” tính 01 điểm, các lá bài còn lại tính điểm tương ứng với số ghi trên lá bài đó. Các bị cáo đã đánh bài “phỏm” đến khoảng 12 giờ cùng thì bị Công an xã Đa Kia và Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật, gồm: 01 bộ bài tây 52 lá; 01 bàn bằng kim loại; 04 cái ghế nhựa và số tiền 2.900.000 đồng.

Thu giữ trên người của bị cáo Đ số tiền là 3.450.000 đồng và trên người của bị cáo A số tiền là 1.800.000 đồng.

Quá trình điều, tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Bị cáo Đ trước khi đánh bạc mang theo số tiền 2.050.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang bị cáo Đ thắng 1.400.000 đồng. Bị cáo A trước khi đánh bạc mang theo số tiền 1.800.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì bị cáo không thắng không thua. Bị cáo H trước khi đánh bạc mang theo số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì bị cáo thua hết số tiền này. Bị cáo M trước khi đánh bạc mang theo số tiền 2.900.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì bị cáo không thắng không thua. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.150.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tây có 52 lá bài là tang vật vụ án đề nghị tịch thu, tiêu hủy;

Đối với số tiền 8.150.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bàn bằng kim loại và 04 cái ghế nhựa là của ông Trần Quang Q, ông Q không biết các bị cáo sử dụng đánh bạc thắng thua bằng tiền, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Q.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Tài Đ, Trần Quang H và Hoàng Việt M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; ; 58; 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt chính đối với bị cáo Trần Văn A với số tiền là 20.000.000 – 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 58; 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Tài Đ với số tiền 20.000.000 - 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 58; 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt chính đối với bị cáo Trần Quang H với số tiền 20.000.000 – 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 58; 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt chính đối với bị cáo Hoàng Việt M với số tiền 25.000.000 – 30.000.000 đồng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố số 01/QĐ-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2.1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ tài sản, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên sáng ngày 01 tháng 8 năm 2023, các bị cáo A, Đ, H và M đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài “phỏm” thắng thua bằng tiền tại quán giải khát ông Trần Quang Q ở thôn 4, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.150.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.2] Do đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc mà không có bàn bạc từ trước. Chính bị cáo M trong quá trình uống cà phê cùng với các bị cáo A, Đ, H tại quán giải khát của ông Q ở thôn 4, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thì bị cáo M đã khởi xướng rủ rê các bị cáo A, Đ, H đánh bạc bằng hình thức “*binh sập xám*” thắng thua bằng tiền, tuy nhiên do bị cáo Đ không biết “*binh sập xám*” nên tất cả đồng ý chuyển sang đánh bạc bằng hình thức “*bài phỏm*”. Lúc này, bị cáo M nhìn thấy 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng để trên bàn gần đó nên đã qua lấy bộ bài rồi cùng các bị cáo Đ, H và A đi đến bộ bán ghế để sẵn bên hông quán ngồi đánh bài “*phỏm*” thắng thua bằng tiền. Cụ thể là, bị cáo Đ trước khi đánh bạc mang theo số tiền 2.050.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang Đ thắng 1.400.000 đồng. Bị cáo A trước khi đánh bạc mang theo số tiền 1.800.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang không thắng không thua. Bị cáo H trước khi đánh bạc mang theo số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang thua hết số tiền này. Bị cáo M trước khi đánh bạc mang theo số tiền 2.900.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang không thắng không thua. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.150.000 đồng.

[2.3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Mặc dù biết rõ việc “*Đánh bạc*” là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà các bị cáo đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của khu dân cư. Hành vi đó còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm chiếm đoạt tài sản để có tiền đánh bạc. Vì vậy, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo A, Đ, H, M về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, cần xử các bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[2.4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần áp dụng.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tây có 52 lá bài là tang vật vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.150.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bàn bằng kim loại và 04 cái ghế nhựa là tài sản của ông Q, việc các bị cáo dùng công cụ, phương tiện này để nhằm mục đích đánh bạc thì ông hoàn toàn không biết, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Q nên HĐXX không đặt ra vấn đề để xem xét.

[5] Đối với ông Q, do không biết các bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán giải khát của mình, do đó HĐXX không đặt ra vấn đề để xem xét.

[6] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, HĐXX xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn A** (tên gọi khác: Không); **Nguyễn Tài Đ** (tên gọi khác: Không); **Trần Quang H** (tên gọi khác: không); **Hoàng Việt M** (tên gọi khác: không) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Trần Văn A bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 20.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Tài Đ bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 20.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Trần Quang H bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 20.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Hoàng Việt M bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 25.000.000 đồng.

3. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây có 52 lá bài.

Tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước số tiền 8.150.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008852 ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập).

4. Về án phí HSST:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Trần Văn A; Nguyễn Tài Đ; Trần Quang H; Hoàng Việt M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VĂN PHÚ VINH